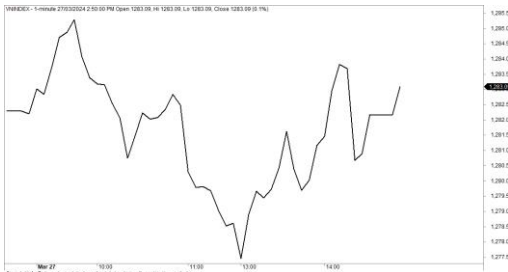


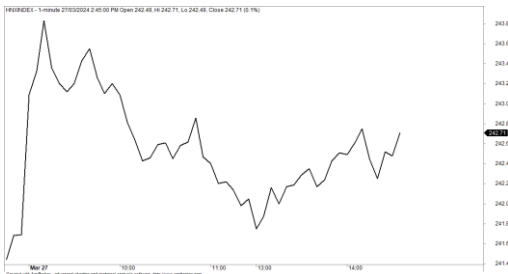
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
<b>Điểm</b>	1,283.09	242.85	91.18
% ngày	0.07%	0.34%	-0.03%
% tuần	3.20%	2.49%	0.66%
% tháng	4.74%	3.94%	0.78%
% năm	22.49%	17.65%	19.73%
<b>GTGD (Tỷ VND)</b>			
Trong ngày	24,022	1,799	759
TB 1 tuần	27,651	2,485	607
TB 1 tháng	26,648	2,368	713
<b>Khối ngoại (Tỷ VND)</b>			
Mua	3,199.83	23.54	40.77
Bán	5,162.18	27.53	21.66
Giá trị ròng	-1,962.34	-3.99	19.11
<b>Độ rộng TT</b>			
Mã Tăng	198	103	193
Mã Giảm	124	64	120
Không Đổi	97	158	590
<b>Chỉ số chính</b>			
P/E	14.84	19.83	17.73
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,206	325	1,186
LS Cổ tức	0.00%	0.00%	0.00%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

**VNINDEX**



**HNIINDEX**



**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG**

Sắc xanh tiếp tục duy trì sang phiên thứ 2 ở hầu hết các chỉ số mặc dù biên độ tăng không quá mạnh khi các cổ phiếu có sự phân hóa nhiều hơn. Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 0.07% tiến lên 1283.09 điểm, chỉ số HNX-Index tăng 0.34% trong khi chỉ số Upcom-Index giảm 0.03%. Giá trị giao dịch đạt 26,080 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Chỉ số VN30-Index tăng mạnh hơn chỉ số chính khi tăng 0.2% với 13 mã tăng, 11 mã giảm và 6 mã đứng giá. GVR (-1.47%), VRE (-1.7%) là 2 mã vốn hóa lớn có mức giảm khá trong phiên hôm nay. Ngược lại, MSN (1.89%) đánh dấu phiên hồi phục đầu tiên sau chuỗi 3 phiên giảm liên tiếp. Cùng chiều, MWG (4.21%) ghi nhận phiên tăng mạnh đóng cửa tại 50,700 đồng/cp. Ngoài ra, SAB (1.05%), SSI (1.32%), VJC (1.08%) cũng hồi phục khá tích cực

Dòng tiền tham gia mạnh ở các mã như NVL (1.4%), HSG (2.55%), DIG (2.5%), DXG (2.27%) khi đây cũng là các mã có khối lượng giao dịch dẫn đầu thị trường.

Khối ngoại bán ròng phiên thứ 12 liên tiếp với giá trị 1949 tỷ đồng trên cả 3 sàn trong đó tập trung chủ yếu tại MSN (1078 tỷ), VIX (178 tỷ), VHM (135 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng. Ở chiều ngược lại, VSC (46 tỷ), HSG (33 tỷ), MWG (30 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng.

**QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN**

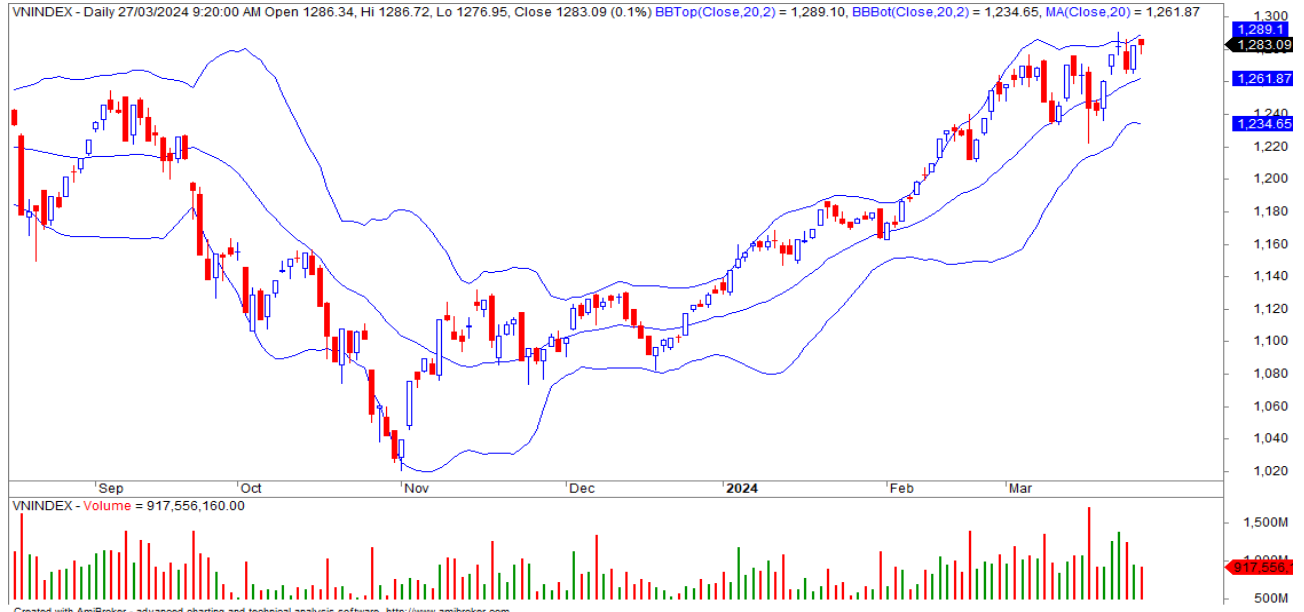
Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục đà tăng trong phiên kế tiếp và chỉ số VN-Index có thể sẽ quay trở lại mức 1,291 điểm. Đồng thời, thị trường có dấu hiệu bước vào giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tích cực cho nên xu hướng ngắn hạn có thể sẽ rõ ràng hơn. Điểm tiêu cực hiện nay là thanh khoản đang suy yếu cho thấy nhà đầu tư thận trọng trở lại, nhưng dòng tiền vẫn chưa có dấu hiệu rút ra và luân chuyển giữa các nhóm cổ phiếu.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể duy trì tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục và mua mới ở nhịp điều chỉnh.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



## BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	<b>TĂNG</b>	<b>TĂNG</b>	1300	1330	870	800
Chỉ số HNX-Index	<b>TĂNG</b>	<b>TĂNG</b>	260	306	189	160
Chỉ số VN30	<b>TĂNG</b>	<b>TĂNG</b>	1300	1336	980	960
Chỉ số VNMidcaps	<b>TĂNG</b>	<b>TĂNG</b>	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	<b>TĂNG</b>	<b>TĂNG</b>	1250	1250	804	750

**Sàn GDCK TPHCM (HSX)**

	Điểm	Chg%
VNI	1283.09	0.07%
VN30	1288.77	0.20%
VN Mid	1939.39	0.26%
VN Small	1526.77	0.86%

**Sàn GDCK Hà Nội (HSX)**

	Điểm	Chg%
HNI	242.85	0.34%
HN30	535.69	0.54%
VNX AllSh	1307.15	0.26%

**Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)**

	Điểm	Chg%
UPCoM	91.18	-0.03%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	3199.83384	
Bán	5162.17827	
GT ròng	-1962.34442	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	23.54	
Bán	27.53	
GT ròng	-3.99	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	40.77	
Bán	21.66	
GT ròng	19.11	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VRC	800	6.96%
QCG	800	6.87%
CSV	3900	6.84%
VSC	1500	6.80%
CTR	7700	5.70%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HMR	1700	9.60%
VTV	600	9.38%
TMB	5400	8.79%
HVT	3900	6.08%
DXP	800	5.84%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HHG	17028673	10.15%
VGI	0	6.73%
DRI	36532422	5.48%
VHG	72820529	3.81%
AAS	227704632	3.37%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NO1	-550	-6.49%
AGM	-310	-4.25%
CNG	-1000	-2.83%
EVF	-300	-1.76%
VRE	-450	-1.70%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
AMV	-100	-2.44%
VFS	-300	-1.50%
APS	-100	-1.47%
VIG	-100	-1.14%
NVB	-100	-0.93%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DHB	-710	-5.22%
DDV	-722	-4.35%
HSV	-322	-4.18%
VNB	-297	-2.14%
VEF	-3929	-1.82%

\*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	535,434,943	
BID	299,272,885	
CTG	190,634,707	
VHM	185,060,618	
GAS	184,428,210	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
IDC	19,403,996	
PVS	18,736,279	
HUT	17,225,481	
SHS	16,669,713	
THD	13,513,499	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	183,534,337	
VGI	118,580,797	
MCH	90,484,110	
BSR	59,926,457	
VEA	49,996,100	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
MSN	45,684,106	7,328,572
NVL	43,775,700	29,898,480
VND	37,024,300	40,523,479
VIX	35,462,600	37,512,744
HSG	27,369,300	13,403,621

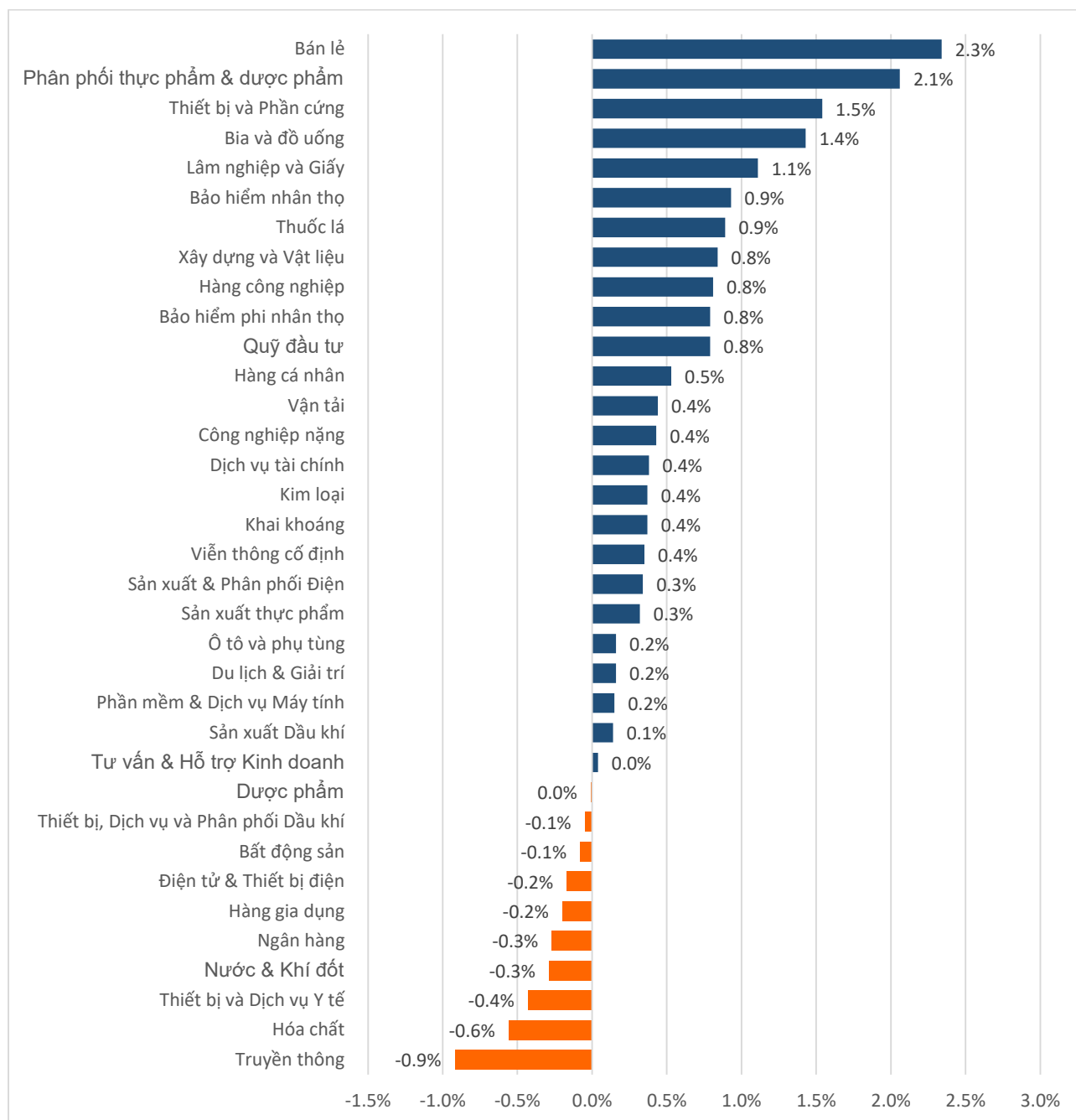
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	16,856,877	33,002,129
CEO	13,486,089	15,937,997
PVS	7,117,774	8,223,962
HUT	5,341,172	5,312,817
TNG	4,366,960	2,555,963

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
AAS	4,732,663	2,191,012
BSR	4,566,904	6,459,961
VGI	3,890,493	1,838,973
DDV	3,524,719	2,558,491
HHG	3,367,420	597,571

Nguồn: FinProX & YSVN



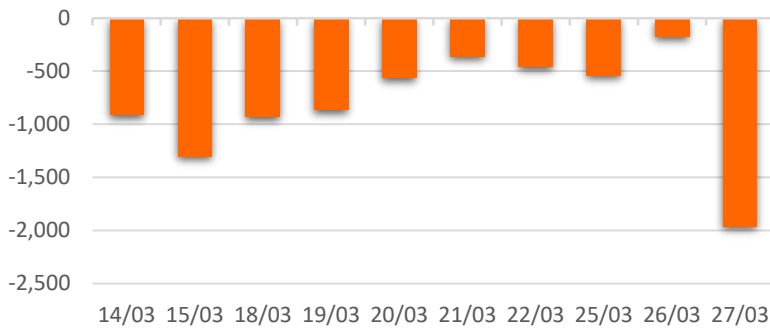
**DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH**



Nguồn: FiinProX – YSVN

## THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

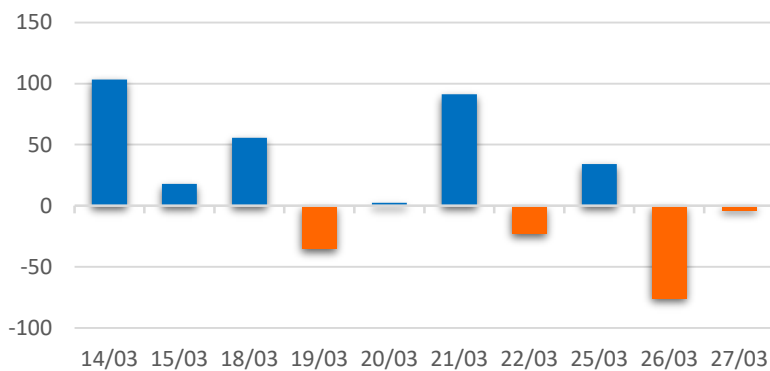
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VSC	45,332	MSN	-1,078,197
HSG	32,642	VIX	-177,255
MWG	29,482	VHM	-135,078
TPB	17,923	GEX	-118,833
DBD	17,582	VNM	-71,896

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

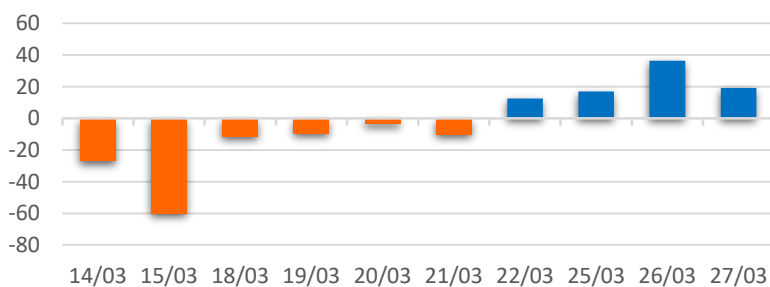
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
TNG	6,659	CEO	-8,452
TIG	5,191	SHS	-7,027
HUT	3,249	L14	-2,148
PVI	1,230	VC7	-1,494
MST	562	PLC	-887

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
DDV	9,152	NTC	-2,012
QNS	5,151	BSR	-1,986
VEA	4,256	MCH	-265
VGT	2,988	VGI	-162
AAS	937	FOC	-156

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

**THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH**

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>MSN</b>	202,056	<b>FPT</b>	37,222
<b>FUEVFN30</b>	24,567	<b>HPG</b>	31,034
<b>FUESSVFL</b>	15,311	<b>VPB</b>	27,378
<b>KOS</b>	11,438	<b>TCB</b>	25,397
<b>E1VFN30</b>	9,533	<b>MBB</b>	21,063

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

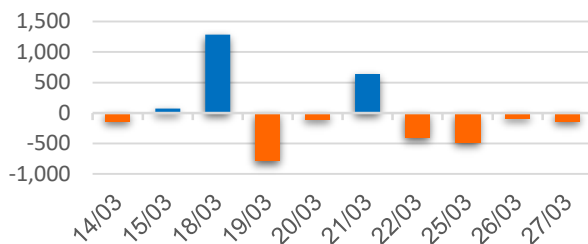
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>IDC</b>	170	<b>GKM</b>	33,198
		<b>PVS</b>	6,874
		<b>HTP</b>	4,550
		<b>CEO</b>	7
		<b>DTD</b>	3

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

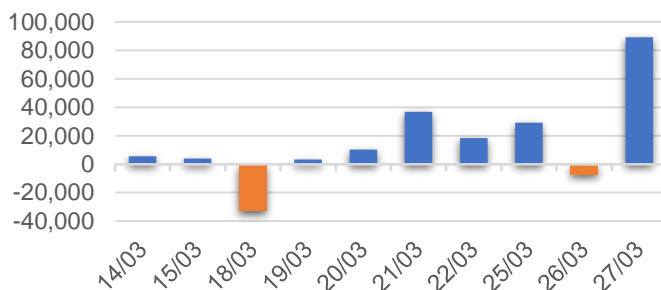
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
		<b>BSR</b>	4,855

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

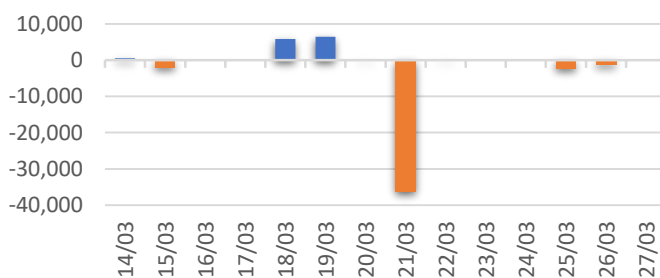
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



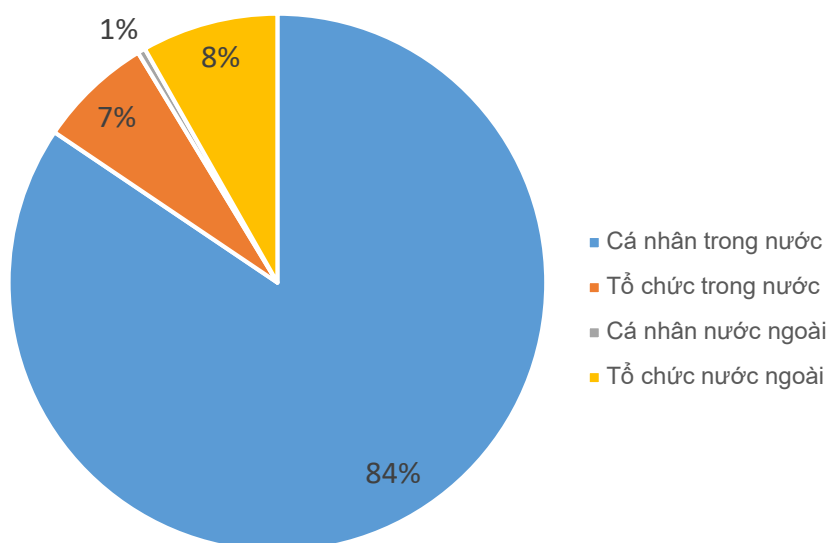
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



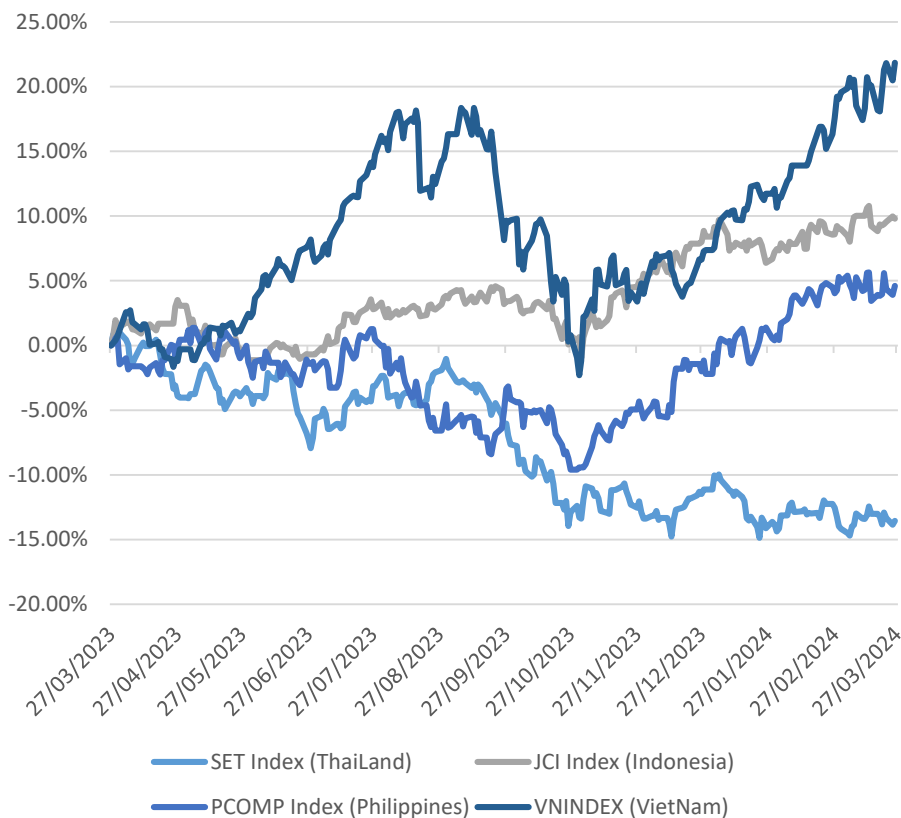
## CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinProX – YSVN



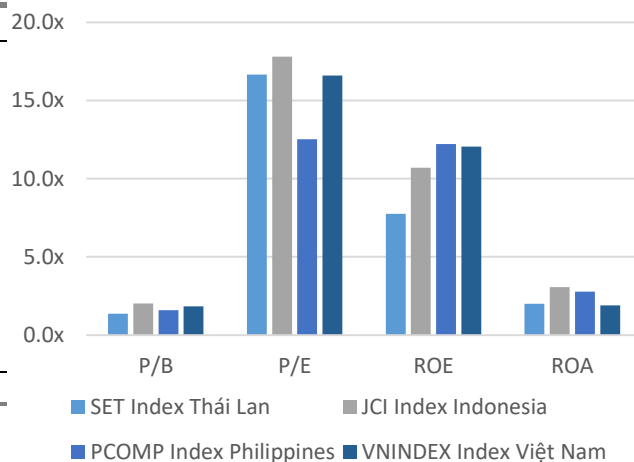
### Diễn biến các thị trường trong khu vực



**Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực**

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
<b>P/B</b>		1.4x	2.0x	1.6x	1.8x
<b>P/E</b>		16.6x	17.8x	12.5x	16.6x
<b>ROE</b>	%	7.76	10.71	12.21	12.04
<b>ROA</b>	%	2.00	3.07	2.78	1.89
<b>Vốn hóa</b>	Tỷ USD	465.98	746.03	168.76	210.85
<b>GTGD</b>	Tỷ USD	0.99	0.57	0.09	0.80
<b>LS cổ tức</b>	%	3.29	3.79	2.55	1.59

Nguồn: Bloomberg & YSVN





## THÔNG TIN LIÊN HỆ

---

### Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

## Appendix A: Important Disclosures

---

### Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

### Ratings Definitions

**BUY:** We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

**HOLD-Outperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**HOLD-Underperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**SELL:** We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

**Under Review:** We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

**Restricted:** The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

### Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written